

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 19/12/2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Lê Ngọc Trâm;**

2- Bà **Dương Thị Tư.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Trúc Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tuyết M**, sinh năm 1979 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số 20/6, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Đinh Thanh D**, sinh năm 1976 – vắng mặt.

Địa chỉ: Số H1/12, ấp L, xã L, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - chị Phạm Thị Tuyết M trình bày:

Chị M và anh D chung sống vợ chồng từ 2006, có đăng ký kết hôn, cuộc sống hôn nhân trong 4 năm gần đây không còn hạnh phúc do mâu thuẫn về mặt kinh tế, anh D không đưa tiền cho chị M phụ nuôi con, vợ chồng không còn

tiếng nói chung nên sống ly thân 03 năm, chỉ gặp nhau vào cuối tuần, thời gian đã lâu nhưng không tự hàn gắn được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: có 03 con chung tên Đinh Ngọc Gia H, sinh ngày: 06/9/2008; Đinh Ngọc Phương L và Đinh Ngọc Gia L cùng sinh ngày: 28/10/2012. Khi ly hôn, chị có yêu cầu được nuôi cả ba con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đinh Thanh D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Đinh Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, chị Phạm Thị Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh D là phù hợp. Về con chung: giao ba con chung cho chị M nuôi dưỡng, ghi nhận chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Đinh Thanh D có nơi cư trú tại xã L, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị M và anh D chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên chị M trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc cách nay đã 4 năm, vợ chồng sống ly thân đến nay 3 năm. Cuộc sống ly thân kéo dài không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh D vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: quá trình thu thập chứng cứ chị M có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, hơn nữa con chung anh chị cũng có yêu cầu được sống chung với mẹ. Riêng anh D cố tình vắng mặt không thể hiện ý chí tự nguyện yêu cầu nuôi con, nên yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con của chị M là có căn cứ cần được chấp nhận.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Phạm Thị Tuyết M đối với anh Đinh Thanh D. Chị Phạm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Đinh Thanh D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đinh Ngọc Gia H, sinh ngày: 06/9/2008; Đinh Ngọc Phương L và Đinh Ngọc Gia L cùng sinh ngày:

28/10/2012 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012410, ngày 20.8.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị M đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự
- Lưu tập án (L).

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành